

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH CHỨNG MINH Ở GIAI ĐOẠN XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

LƯƠNG LONG BÌNH*

Trong thời gian gần đây, số lượng các vụ án xâm hại tình dục trẻ em ngày càng gia tăng về cả tính chất phức tạp và mức độ nguy hiểm. Tuy nhiên, việc chứng minh hành vi và người thực hiện hành vi phạm tội còn gặp nhiều khó khăn. Bài viết nêu ra một số điểm cần lưu ý trong quá trình chứng minh khi xét xử các vụ án xâm hại tình dục trẻ em nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả giải quyết các vụ án này.

Từ khóa: Xâm hại tình dục trẻ em; chứng minh; thu thập, đánh giá chứng cứ.

Ngày nhận bài: 19/7/2021; Biên tập xong: 26/7/2021; Duyệt đăng: 02/10/2021

Recently, it has witnessed an increasing in the number of child sexual abuse cases in both nature and danger but has been difficult to prove the criminal behavior and the person who committed the crime. The article points out some problems in the proving process when adjudicating child sexual abuse cases to better improve the efficiency of solving these cases.

Keywords: Child sexual abuse, prove, evidence collection and evaluation.

1. Tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em hiện nay

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em có nhiều diễn biến phức tạp, trở thành vấn nạn nhức nhối của xã hội. Nhiều vụ trọng án được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm. Nạn nhân trong các vụ xâm hại tình dục không chỉ là trẻ em nữ mà trẻ em nam cũng bị lạm dụng tình dục; đối tượng xâm hại tình dục trẻ em nam có thể là người Việt Nam hoặc người nước ngoài.

Theo báo cáo của Chính phủ, tính đến ngày 30/6/2019, cả nước có 24.776.733 trẻ em, chiếm 25,75% tổng dân số cả nước. Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2019, cả nước đã phát hiện, xử lý về hình sự và xử lý hành chính 8.442 vụ xâm hại trẻ em với 8.709 trẻ em bị xâm hại. Trong đó: Xâm hại tình dục: 6.432 trẻ em, chiếm 73,85% tổng số trẻ em bị xâm hại; Bạo lực trẻ em: 857 trẻ em (giết trẻ em: 191 trẻ, cố ý gây thương tích: 666 trẻ), chiếm 9,84% tổng số trẻ em bị xâm hại; Mua bán, bắt cóc, chiếm đoạt trẻ em: 106 trẻ em, chiếm 1,22% tổng số trẻ em bị xâm hại...¹

Theo số liệu thống kê của Bộ Công an, chỉ tính riêng năm 2020, cả nước phát hiện

1.945 vụ, xâm hại 2.008 trẻ em (trong đó xâm hại tình dục 1.349 vụ, 1.576 trẻ em bị xâm hại tình dục). Khoảng 97% số vụ việc được phát hiện mà những kẻ xâm hại tình dục có quen biết với nạn nhân. Đáng lo ngại hơn, xâm hại tình dục trẻ em đã len lỏi và xuất hiện trong các cơ sở giáo dục - một môi trường vốn được coi là an toàn, lành mạnh để các em rèn luyện và hoàn thiện nhân cách, và người xâm hại lại chính là những người được quyền dạy dỗ nhân cách cho chính các em.²

Theo Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF), mỗi năm có hàng triệu trẻ em trên khắp thế giới phải đối mặt với lạm dụng tình dục, bóc lột tình dục và thậm chí là bạo lực tình dục. Vấn nạn này xảy ra ở

* *Thạc sĩ, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La*

¹ Minh Tú, *Mỗi ngày trung bình có 7 trẻ em bị xâm hại tại Việt Nam*, Trang Kiểm sát Online. Nguồn truy cập: <https://kiemsat.vn/moi-ngay-trung-binh-co-7-tre-em-bi-xam-hai-tai-viet-nam-57379.html>

² Trang Dân tộc và Phát triển – Cơ quan ngôn luận của Ủy ban Dân tộc, *Bạo lực, xâm hại trẻ em: Bao giờ mới có hồi kết*. Nguồn truy cập: <https://baodantoc.vn/bao-luc-xam-hai-tre-em-bao-gio-moi-co-hoi-ket-1610614422846.htm>

khắp mọi nơi, ở mọi quốc gia và xuất hiện ở mọi thành phần xã hội. Điều đó có nghĩa trẻ em có thể bị xâm hại tình dục ở ngoài xã hội, trường học, thậm chí là tại chính ngôi nhà của các em. Có ít nhất 120 triệu trẻ em gái đã bị ép buộc quan hệ tình dục hoặc thực hiện các hành vi tình dục khác, con số thực tế có thể còn cao hơn rất nhiều. Khoảng 90% bé gái ở tuổi vị thành niên là nạn nhân của xâm hại tình dục nói rằng thủ phạm đầu tiên của họ là một người họ biết, thường là bạn trai hoặc chồng. Tuy nhiên, có rất nhiều nạn nhân của xâm hại tình dục, trong đó có hàng triệu bé trai không bao giờ nói cho ai biết³.

Xâm hại tình dục trẻ em có thể được thực hiện bởi mọi đối tượng, bao gồm: Nhóm bạn bè, người thân thích ở khu vực sinh sống; người lạ, người quen trên mạng Internet hoặc thậm chí là đối với những người có mối quan hệ thân thiết, đáng tin cậy như những thành viên trong gia đình hoặc giáo viên, người chăm sóc, người giám hộ. Xâm hại tình dục có thể xuất hiện ở trong bất kì môi trường chăm sóc sức khỏe, tôn giáo hoặc học tập nào và có thể được thực hiện bởi những đối tượng là cá nhân, nhóm người. Nhóm trẻ nhỏ được chăm sóc trong môi trường đặc biệt (mồ côi, khuyết tật...) thường có nguy cơ bị xâm hại tình dục cao hơn.

Lợi dụng sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, cộng với việc trẻ em hiện nay được tiếp xúc rất sớm với Internet, nhiều đối tượng đã thực hiện các thủ đoạn như thông qua các trò chơi có kết nối Internet để kết bạn, tạo sự tin tưởng đối với trẻ em và sau đó sử dụng các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo, Telegram... để tiếm nhiệm, gửi cho trẻ em những văn hóa phẩm đồi trụy, sau đó dụ dỗ trẻ em tự chụp ảnh, quay video các bộ phận trên cơ thể mình để gửi cho chúng. Các hành vi xâm hại tình dục này thường chấm dứt trong khoảng thời gian ngắn. Tuy nhiên, trong một số trường

hợp, các đối tượng sử dụng chính những hình ảnh, video nhạy cảm đó để đe dọa, tống tiền, bắt các em tiếp tục cung cấp những hình ảnh, video nhạy cảm cho chúng hoặc thậm chí buộc các em gặp mặt ngoài đời thật để thực hiện hành vi xâm hại tình dục trực tiếp. Thủ đoạn này được thực hiện rất phổ biến do các nền tảng nhắn tin trực tuyến hiện nay như Telegram có độ bảo mật rất cao thông qua việc mã hóa đầu, cuối các tin nhắn, nên việc tìm ra những đối tượng này là cực kì khó khăn.

Bên cạnh đó, có rất nhiều vụ lạm dụng tình dục trẻ em nhưng nạn nhân và gia đình không tố cáo vì nhiều nguyên nhân khác nhau như: Thủ phạm đe dọa nạn nhân không được tố giác, nếu không sẽ bị đánh đập, giết chết hoặc sẽ phá hoại về kinh tế, danh dự nhân phẩm của họ; hoặc vô vẻ, đưa ra những lợi ích vật chất để mua chuộc người bị hại như đối với các em nhỏ thì cho kẹo, cho tiền mua đồ chơi, đối với các em lớn hơn thì cho thêm tiền, đưa cho tài sản có giá trị. Khi bị gia đình nạn nhân phát hiện thì các đối tượng dụ dỗ, đe dọa, đưa tiền hoặc tài sản có giá trị... để gia đình nạn nhân không tố cáo hoặc rút đơn trong trường hợp pháp luật có quy định.

Với tính chất phức tạp của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em như hiện nay, một yêu cầu cấp thiết đặt ra cho các cơ quan tiến hành tố tụng là phải nâng cao hơn nữa năng lực, trách nhiệm và hiệu quả của quá trình tố tụng. Trong đó, việc nhận thức đúng, đầy đủ về quá trình chứng minh sẽ đảm bảo cho các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình được khách quan, toàn diện, chính xác, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

2. Quá trình chứng minh trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em

Quá trình chứng minh trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em bắt đầu từ khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm đến giai đoạn xét xử. Hoạt động chứng minh ở mỗi giai đoạn có những đặc điểm khác nhau nhưng có cùng mục đích là làm sáng tỏ bản

³ UNICEF, *Sexual violence against children*. Nguồn truy cập: <https://www.unicef.org/protection/sexual-violence-against-children>

chất của vụ án. Trong hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành các hoạt động thu thập tài liệu, thông tin ban đầu xác định có vụ việc xâm hại tình dục xảy ra hay không, hỏi cung bị can, lấy lời khai bị hại là các trẻ em bị xâm hại tình dục, lấy lời khai người làm chứng, nhận dạng... nhằm làm rõ đối tượng chứng minh trong giai đoạn điều tra. Trong hoạt động truy tố, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự nói chung và vụ án xâm hại tình dục trẻ em nói riêng, hoạt động chứng minh chủ yếu được thực hiện thông qua việc xét xử và tranh tụng công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Mặc dù việc thu thập chứng cứ trong giai đoạn này có được thực hiện nhưng không nhiều, chủ yếu tập trung vào hoạt động kiểm tra, đánh giá chứng cứ. Mục đích của hoạt động chứng minh ở giai đoạn xét xử là kiểm tra, sử dụng chứng cứ làm phương tiện để xác định rõ có dấu hiệu tội phạm xâm hại tình dục trẻ em hay không, nếu có thì ai là người thực hiện tội phạm này, trách nhiệm hình sự, dân sự của người đó trước pháp luật.

Có thể thấy rằng, quá trình chứng minh trong vụ án hình sự là hoạt động của các chủ thể tiến hành tố tụng hình sự được Nhà nước trao quyền tiến hành theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) quy định để thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ nhằm xác định sự thật khách quan trong vụ án hình sự⁴. Chứng minh, chứng cứ trong tố tụng hình sự là một trong những chế định quan trọng nhất, xuyên suốt toàn bộ quá trình tố tụng kể từ khi khởi tố, điều tra đến truy tố, xét xử vụ án hình sự⁵. Trong toàn bộ quá trình tố tụng nói chung và đối với các

vụ án xâm hại tình dục trẻ em nói riêng, hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử đóng vai trò trung tâm, thể hiện đầy đủ nhất bản chất của hệ thống tư pháp của Nhà nước. Giai đoạn này sẽ quyết định tính đúng đắn, khách quan trong việc giải quyết vụ án, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, mà đặc biệt là nạn nhân trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em. Quá trình chứng minh là quá trình cơ quan tiến hành tố tụng dựa vào chứng cứ để chứng minh làm rõ tất cả các sự kiện, tình tiết của vụ án trong sự phù hợp với hiện thực khách quan, làm sáng tỏ các sự kiện, tình tiết đó đã xảy ra trong thực tế.

Theo quy định tại Điều 252 BLTTHS, Tòa án có thể tiến hành xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ bằng các hoạt động sau: “1. Tiếp nhận chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp; 2. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án; 3. Xem xét tại chỗ vật chứng không thể đưa đến phiên tòa; 4. Xem xét tại chỗ nơi đã xảy ra tội phạm hoặc địa điểm khác có liên quan đến vụ án; 5. Trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản ngoài các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định, cần định giá tài sản quy định tại Điều 206 và Điều 215 của Bộ luật này; trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại; yêu cầu định giá lại tài sản; 6. Trường hợp Tòa án đã yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung chứng cứ nhưng Viện kiểm sát không bổ sung được thì Tòa án có thể tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án”. Như vậy, để thu thập chứng cứ ở giai đoạn xét xử các vụ án xâm hại tình dục trẻ em, Tòa án có quyền chủ động thực hiện một số hoạt động xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ, không phụ thuộc vào việc Tòa án đã yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung chứng cứ hay chưa. Nếu Tòa án yêu cầu mà Viện kiểm sát không bổ sung được thì đây cũng là một trong những căn cứ để Tòa án tự mình xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ.

Trong quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nghiên cứu triệu tập những người có liên quan đến phiên tòa. Việc triệu

⁴ Nguyễn Văn Du (2006), *Quá trình chứng minh trong vụ án hình sự ở nước ta*, Luận án tiến sĩ Luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội, tr. 12.

⁵ Nguyễn Hòa Bình (Chủ biên) (2016), *Những nội dung mới trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 – Phần “chứng minh và chứng cứ”* của GS. TS. Đỗ Ngọc Quang, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 205.

tập người làm chứng, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo, người giám định đến phiên tòa để xét hỏi nhằm kiểm tra lại tính đúng đắn của những lời khai và các tài liệu đã được thu thập trong giai đoạn điều tra. Việc xét hỏi giúp làm sáng tỏ những vấn đề mâu thuẫn và thông qua đó phát hiện những tình tiết mới phát sinh có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tòa án cần xác định người làm chứng như: Cha mẹ, ông bà, người thân trong gia đình, hàng xóm, bạn bè, thầy cô giáo đã chứng kiến toàn bộ hoặc một phần sự việc... Do đặc điểm của các vụ án xâm hại tình dục trẻ em nên những người này có thể trực tiếp hay gián tiếp biết một số thông tin, sự kiện liên quan đến vụ việc xảy ra, từ đó làm căn cứ xác định người làm chứng. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cần xác định những người như: Cán bộ bảo trợ, người nuôi dưỡng, giáo viên, huấn luyện viên...

Mục đích cuối cùng của hoạt động chứng minh trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em là nhằm ra một bản án, quyết định phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để từ đó cải tạo, giáo dục người phạm tội, giúp họ trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Chính vì vậy, hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử các vụ án xâm hại tình dục trẻ em được xác định là khâu cuối cùng và là khâu quan trọng nhất trong toàn bộ các giai đoạn tố tụng. Việc chứng minh làm rõ vụ án hướng tới đảm bảo bản án được tuyên đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không bỏ lọt tội phạm nhưng không làm oan người vô tội. Trong giai đoạn xét xử vụ án xâm hại tình dục trẻ em, đặc biệt là tại phiên tòa xét xử, cần làm rõ các vấn đề sau để có cơ sở chứng minh hành vi phạm tội và các tình tiết khác của vụ án:

Việc thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ của các giai đoạn tố tụng trước và trong giai đoạn xét xử phải chứng minh được trên thực tế có các hành vi xâm hại tình dục trẻ em xảy ra không? Người bị hại bị xâm

hại tình dục một lần hay nhiều lần? Ai là người thực hiện hành vi, có đồng phạm hay không, vai trò của từng đồng phạm trong vụ án? Diễn biến của vụ án, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án? Quá trình thủ phạm sử dụng vũ lực trực tiếp, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác, các hành vi dụ dỗ, lừa phỉnh bằng tình cảm, bằng tiền bạc, hoặc hứa hẹn, cưỡng ép, đe dọa hay mua chuộc,... đối với người bị hại, gia đình người bị hại như thế nào? Sự phản ứng và kháng cự của trẻ em khi bị xâm hại tình dục ra sao? Nếu có mục đích giao cấu thì hành vi giao cấu của thủ phạm đã thực hiện được chưa? Bị hại tự nguyện hay không tự nguyện giao cấu? Những thủ đoạn có tính chất dâm ô như sờ mó, hôn hít bộ phận sinh dục của nạn nhân hoặc bắt nạn nhân sờ mó, hôn hít bộ phận sinh dục của mình; chà xát bộ phận sinh dục của mình với bộ phận sinh dục của nạn nhân nhưng không có ý định giao cấu với nạn nhân là trẻ em nhằm thỏa mãn dục vọng của mình? Các hành vi khác như dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc trẻ em tham gia trình diễn khiêu dâm hoặc buộc trẻ em phải chứng kiến hành vi khiêu dâm? Ngoài ra, quá trình chứng minh cần phải làm rõ các nội dung khác như động cơ, mục đích, nguyên nhân phạm tội; công cụ, phương tiện, thủ đoạn phạm tội; những tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo...

Quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cần làm rõ hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hay dùng các thủ đoạn khác để giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái ý muốn của nạn nhân. Ví dụ như: Đánh đập, đè, ôm ghì, vật ngã, giữ chân tay, trói, xé quần áo...; Cho nạn nhân dùng chất kích thích, rượu bia, lợi dụng nạn nhân đang trong tình trạng say hoặc lợi dụng nạn nhân đang trong tình trạng không có khả năng điều khiển hành vi, không có khả năng nhận thức, kháng cự...; Lợi dụng tình trạng lệ thuộc của nạn nhân vào bị cáo, lợi dụng tình trạng quẫn bách của nạn nhân dẫn đến phải miễn cưỡng cho bị cáo quan hệ tình dục, dâm ô, bắt trẻ em

trình diễn khiêu dâm hoặc xem trình diễn khiêu dâm... Hội đồng xét xử cần nghiên cứu các tài liệu như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi (nếu nạn nhân chết), biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, các bản ảnh, kết luận giám định, các vật chứng thu giữ được như công cụ để đánh đập, dây trói, thuốc mê, quần áo nạn nhân hoặc của hung thủ; nghiên cứu đánh giá thông tin từ các dấu vết đặc trưng như dấu vết tinh dịch, máu, dịch âm đạo, vết thương tích trên người nạn nhân...; các tài liệu như đơn tố cáo, lời khai ban đầu của nạn nhân, tranh ảnh khiêu dâm thu giữ được trong quá trình điều tra, các tin nhắn giữa nạn nhân và bị cáo... để có cơ sở so sánh, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Ngoài ra, để chứng minh các hành vi xâm hại tình dục, cần căn cứ vào Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi.

Tại phiên tòa xét xử, cũng cần làm rõ hậu quả và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi xâm hại tình dục và hậu quả như: Các thương tích ở bộ phận sinh dục hoặc các bộ phận khác trên cơ thể, mức độ tổn hại sức khỏe, các tổn thương về thể chất, các rối loạn tâm thần và hành vi. Bên cạnh đó, nạn nhân của các vụ xâm hại tình dục trẻ em có thể phải chịu các hậu quả khác như bị chết, tự sát, có thai ngoài ý muốn, ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản, sự phát triển bình thường của trẻ, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm... Để làm rõ vấn đề này, cần căn cứ vào kết luận giám định, các chứng cứ trong hồ sơ và kết quả xét hỏi tại phiên tòa. Đây là một căn cứ quan trọng để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt và là căn cứ để xem xét vấn đề bồi thường thiệt hại. Khi tiến hành hỏi bị hại, Hội đồng xét xử cần hỏi về yêu cầu bồi thường thiệt hại, yêu cầu xử lý đối với bị cáo và các tình tiết khác mà bị hại có thể biết được.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động chứng minh trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em

Quá trình nghiên cứu cho thấy tội phạm xâm hại tình dục trẻ em diễn biến ngày càng phức tạp, đã có nhiều hành vi tình dục khác như quan hệ tập thể, quan hệ đồng giới, sử dụng các chất kích thích để quan hệ tình dục. Đối tượng thực hiện hành vi xâm hại về tình dục trẻ em rất đa dạng, phức tạp, thuộc mọi độ tuổi, trình độ văn hóa, có nghề nghiệp và địa vị xã hội khác nhau, các thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội đa dạng và có mức độ phức tạp khác nhau nên mức độ tội phạm cũng khác nhau. Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả hoạt động chứng minh trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em của Tòa án, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về chứng cứ và chứng minh

Điều 86 BLTTHS năm 2015 quy định: “Chứng cứ là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định, được dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án”. Chứng cứ là những thông tin về hiện thực khách quan có liên quan đến vụ án, chứng xuất hiện và tồn tại theo những quy luật nhất định, không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của con người. Khoản 2 Điều 87 về nguồn chứng cứ quy định: “Những gì có thật nhưng không được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định thì không có giá trị pháp lý và không được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án hình sự”. Nguồn chứng cứ là hiện hữu, tồn tại dưới dạng các vật hữu hình, đó là nơi lưu giữ những thông tin cần thiết cho quá trình chứng minh. Hiện nay, quy định về chứng cứ và nguồn chứng cứ đều đề cập đến “những gì có thật”, như vậy sẽ gây nhầm lẫn trong quá trình thu thập và sử dụng. Vì vậy, tác giả đề xuất sửa khái niệm chứng cứ tại Điều 86 BLTTHS năm 2015 theo hướng quy định “chứng cứ là những thông tin xác thực về những gì có thật...”.

Hiện nay, pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam không quy định cụ thể về giới hạn chứng minh mà chỉ có quy định về những vấn đề cần chứng minh tại Điều 85 BLTTHS năm 2015. Bên cạnh đó, đoạn 2 khoản 1 Điều 108 Bộ luật này quy định: *“Việc xác định những chứng cứ thu thập được phải bảo đảm đủ để giải quyết vụ án hình sự”*. Quy định như vậy sẽ gây khó khăn cho quá trình xác định giới hạn chứng minh, nếu xác định giới hạn quá hẹp sẽ dẫn đến việc thu thập không đủ chứng cứ, đánh giá chứng cứ không toàn diện, đầy đủ; nếu xác định giới hạn quá rộng sẽ dẫn đến thu thập thông tin nhiều hơn mức cần thiết, gây lãng phí thời gian, nguồn lực. Vì vậy, chúng tôi đề xuất sửa đổi BLTTHS theo hướng bổ sung quy định về giới hạn chứng minh trong Chương 6 về chứng minh và chứng cứ.

Thứ hai, nâng cao năng lực chuyên môn cho Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử các vụ án về xâm hại tình dục trẻ em

Để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng xét xử cho đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, trong thời gian qua, Tòa án nhân dân tối cao đã chủ trì, phối hợp với liên ngành Trung ương xây dựng tài liệu tập huấn chuyên sâu Bộ luật hình sự để các Thẩm phán, cán bộ Tòa án và cán bộ thuộc các cơ quan khác nghiên cứu; Tổ chức các Hội nghị tập huấn trực tuyến kết hợp với trao đổi, giải đáp vướng mắc của các địa phương về việc thực hiện các đạo luật mới được Quốc hội thông qua; Xây dựng các chuyên đề, bài giảng và tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng xét xử các vụ án xâm hại tình dục trẻ em để nâng cao kiến thức, nhận thức và kỹ năng xét xử cho các Thẩm phán và cán bộ Tòa án...

Tuy nhiên, với tính chất phức tạp của các loại án xâm hại tình dục trẻ em, cùng với yêu cầu của cải cách tư pháp, yêu cầu về việc bảo vệ quyền con người, quyền trẻ em, trong thời gian tới, cần tập trung nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ

Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Cần tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tổng kết thực tiễn xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật và phát triển án lệ; thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm về công tác xét xử các vụ án xâm hại tình dục nhằm tổng hợp những sai sót và vướng mắc mà các Tòa án thường gặp để kịp thời hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật; nâng cao kỹ năng, hiểu biết cần thiết về sự phát triển thể chất, tâm lý trẻ em, nắm vững kiến thức pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em, về khoa học giáo dục, nhất là đối với người dưới 18 tuổi cho các Thẩm phán khi xét xử, giải quyết các vụ án về xâm hại tình dục nói chung, xâm hại tình dục trẻ em nói riêng nhằm đảm bảo tiến hành thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm sinh lý, lứa tuổi, giữ bí mật cá nhân của trẻ khi tham gia tố tụng. Quá trình lựa chọn Hội thẩm nhân dân cần lựa chọn những cán bộ đã và đang công tác ở những cơ quan, tổ chức, đoàn thể liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, giáo viên), lựa chọn những người có sự am hiểu về tâm lý lứa tuổi và sự phát triển của trẻ em để tham gia giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em.

Về kỹ năng, để đảm bảo hoạt động xét xử các vụ án xâm hại tình dục trẻ em được tiến hành hiệu quả, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cần nghiên cứu kỹ hồ sơ, dự kiến những tình huống, diễn biến có thể xảy ra tại phiên tòa như thái độ tâm lý của bị cáo, khả năng phản cung của bị cáo, khả năng thay đổi lời khai của những người tham gia tố tụng; cần dự kiến những tài liệu, chứng cứ đưa ra để đấu tranh với bị cáo, trích đọc lời khai trong các bản tường trình, biên bản hỏi cung bị can tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, dự kiến đối chất tại phiên tòa để giải quyết các mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và những người khác. Quá trình xét hỏi, Hội đồng xét xử cần chú ý đến việc đưa ra những câu hỏi đối với người bị hại, vì người bị hại trong các vụ án này là trẻ em còn chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý

và nhận thức, đồng thời phải chịu những tác động nghiêm trọng về mặt thể chất, tâm lý và tình cảm do hành vi phạm tội gây ra. Hội đồng xét xử cần tránh những câu hỏi đi quá sâu, quá chi tiết vào sự việc phạm tội xảy ra, nội dung các câu hỏi phải rõ ràng, dễ hiểu, ngắn gọn. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý đến các trường hợp bị hại có xu hướng muốn bao che cho bị cáo do có tình cảm, đồng thuận với hành vi xâm hại của bị cáo. Lúc này, Hội đồng xét xử cần sử dụng các biện pháp giáo dục thuyết phục, giải thích chính sách hình sự và các quy định của pháp luật, đưa ra những câu hỏi phù hợp, sử dụng chứng cứ đã thu thập được để bị hại nhận thức rõ về tính chất của sự việc và khai báo đúng sự thật.

Thứ ba, làm tốt công tác hỗ trợ người bị hại và người làm chứng trong vụ án xâm hại tình dục trẻ em nhằm tạo tâm lý thoải mái, củng cố sự tin tưởng của nạn nhân và người làm chứng đối với các cơ quan tiến hành tố tụng, giúp họ đưa ra lời khai một cách đầy đủ, khách quan nhất

Nạn nhân và người làm chứng cần được hỗ trợ, giúp đỡ và cung cấp thông tin một cách kịp thời, đầy đủ ngay từ giai đoạn bắt đầu điều tra và xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án, đặc biệt là về việc phải tham gia phiên tòa và đưa ra những lời khai, chứng cứ. Trong trường hợp cần thiết, lực lượng chức năng phải chủ động và làm tốt công tác bảo vệ đối với những người này để tránh trường hợp người phạm tội hoặc những người khác đe dọa, gây áp lực hoặc dụ dỗ, mua chuộc nạn nhân, gia đình nạn nhân.

Việc tham dự phiên tòa cần phải được Tòa án thông tin trước với người bị hại, người giám hộ của người bị hại và người làm chứng, người giám hộ của người làm chứng (trong trường hợp người làm chứng là người dưới 18 tuổi). Nên sắp xếp để người bị hại đến cơ quan Tòa án làm quen với phòng xét xử và các quy trình liên quan; cần sắp xếp lối vào và các phương tiện sử dụng tại phiên tòa để tạo điều kiện thuận lợi cho bị hại đến và rời khỏi phiên tòa.

Thứ tư, thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và với các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội để làm tốt công tác thuyết phục người bị hại là trẻ em và gia đình bị hại, giúp họ hợp tác tích cực trong việc thu thập chứng cứ

Trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em, có nhiều nguyên nhân khiến các cơ quan tiến hành tố tụng gặp khó khăn khi thu thập chứng cứ. Đặc biệt là trong các vụ án hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với người dưới 16 tuổi, vẫn có trường hợp đến giai đoạn xét xử, nạn nhân và gia đình nạn nhân sợ bị ảnh hưởng đến quá trình phát triển của trẻ, sợ bị mang tiếng, sợ bị trả thù... mà không cung cấp đầy đủ thông tin; hoặc bị cáo phản cung tại phiên tòa, người làm chứng khai báo có mâu thuẫn... Vì vậy, quá trình giải quyết vụ án cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội để làm tốt công tác thuyết phục bị hại là trẻ em và gia đình bị hại để họ hợp tác, giúp đỡ trong việc thu thập chứng cứ.

Bên cạnh đó, để có thể thực hiện tốt hơn nữa công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, các Bộ, ngành, đơn vị liên quan và đặc biệt là cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương cần thường xuyên phối hợp làm tốt các công tác thống kê, báo cáo. Trong đó, thể hiện các khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp, giải quyết vụ án từ giai đoạn tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm cho tới khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp liên cấp để hoàn thiện “Thông tư liên tịch về phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi” do Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp phối hợp với UNICEF đang thảo luận và xây dựng⁶./.

⁶ Trang Thông tin điện tử của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, *Hội thảo Thông tư liên tịch về phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi*. Nguồn truy cập: <https://vksndtc.gov.vn/tin-hoat-dong-vksnd-toi-cao/hoi-thao-thong-tu-lien-tich-ve-phoi-hop-giua-cac-c-d2-t9345.html>